

**TÒA ÁNNHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HS-PT
Ngày: 21 - 11- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thắm
Ông Mai Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 37/2018/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Phạm Văn Q do có kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2018/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn Q, sinh năm 1979 tại thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú phố H, phường S, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lái xe; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn A (đã chết) và bà Vũ Thị N; có vợ Hoàng Thị L và 02 con; không có tiền án, tiền sự; bị bắt tạm giữ ngày 12/01/2018 đến ngày 18/01/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Đặng Văn T1 và Phạm Thành L không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Q:* Ông Trương Đình T2 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ninh Bình (có mặt)
- *Bị hại:* Anh Phạm Văn T3, sinh năm 1984; Nơi cư trú: thôn C, xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2017 Phạm Văn Q thuê nhà hàng 222 của anh Lương Văn T4 tại phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình để kinh doanh ăn uống. Trong quá trình kinh doanh Q biết sự mâu thuẫn trong việc tranh giành khách giữa anh Phạm Văn T3 chủ xe khách “T3” xe ô tô có biển kiểm soát 36B -028... chạy tuyến huyện T, tỉnh Thanh Hóa đi thành phố H, tỉnh Hưng Yên với anh Vũ Hùng Tuấn M chủ xe khách “S” xe ô tô có biển kiểm soát 15B - 028... chạy tuyến Hải Phòng đi thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Đồng thời Phạm Văn Q còn biết xe khách “T3” có cung đường đưa đón khách qua địa phận tỉnh Ninh Bình nên Phạm Văn Q rủ Phạm Thành L, Đặng Văn C sử dụng điện thoại gọi điện, nhắn tin đe dọa uy hiếp tinh thần anh Phạm Văn T3 buộc chủ xe khách “T3” phải đưa tiền bảo kê cho Phạm Văn Q, Phạm Thành L và Đặng Văn C.

Trong khoảng thời gian từ tháng 10 năm 2017 đến tháng 01 năm 2018 Phạm Văn Q đã sử dụng các số điện thoại 0125.885... và 0944.266... gọi điện, nhắn tin đến số điện thoại 0978.173... của anh Phạm Văn T3 đe dọa. Q đã cùng với L, C 02 lần cưỡng đoạt tiền của anh Phạm Văn T3 cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Hồi 17 giờ ngày 09/10/2017 Q gọi điện thoại cho anh Phạm Văn T3 đe dọa “Đ.mẹ mày, mày làm hỏng hết việc của tao, ra đây gặp tao ngay”. Sau đó Q tiếp tục liên lạc gọi L, anh Lê Công H ở phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình đến quán 222 để gặp Q. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày anh Phạm Văn T3, anh Vũ Hùng Tuấn M và anh Lê Văn H, lái xe cho anh T3 đến quán 222 để gặp Phạm Văn Q. Khi đến nơi L nói “Ai là M lên gặp Q” và Vũ Hùng Tuấn M một mình lên gác gặp Q. Sau khi gặp Q, M xuống bắt xe khách quay về Hải Phòng. Phạm Văn Q tiếp tục gọi anh Phạm Văn T3 lên gác nói chuyện và dặn L “Ở dưới cầm tiền cho anh”. T3 lên gác thì thấy Lê Công H ngồi trong phòng. Q gọi anh T3 ra ngoài đe dọa, chửi mắng “Muốn đi qua Ninh Bình thì phải quà cho các anh, phải

cảm ơn các anh” rồi bảo T3 xuống gặp L. Khi xuống sân gặp L, anh T3 bị L đe dọa “Muốn qua đây yên ổn thì phải...(dùng tay ra hiệu) đưa tiền”.

Do sợ bị đánh và ảnh hưởng đến hành khách đi xe cũng như sợ bị hư hỏng về tài sản nên anh T3 đã móc tiền trong túi ra đưa cho Phạm Thành L 2.700.000 đồng. Khoảng 10 phút sau Q gọi mọi người vào ăn lẩu. Trong lúc ăn lẩu, Q tiếp tục chửi anh T3 “Đ. mẹ mày, tao đã phải đổ máu để có được như ngày hôm nay, mày muốn qua đây thì phải bỏ tiền”. Nghe Q nói vậy thì L nói “Nó biết điều rồi”. Thấy vậy Q không nói gì nữa nên anh T3, anh H ra về. Lúc này Q nói với H “Bây giờ em đứng ra bảo kê xe khách T3”, H nói “Việc này của chú, chú cứ làm, nếu cần gì anh giúp sau”. L đưa số tiền 2.700.000 đồng cưỡng đoạt được của anh T3 đưa cho Q. Q giữ lại chỉ trả tiền ăn hết 1.300.000 đồng, số tiền còn lại 1.400.000 đồng Q giữ lại không đưa cho Phạm Thành L.

Lần thứ hai: Ngày 12/01/2018 Phạm Văn Q gọi điện, nhắn tin đe dọa anh Phạm Văn T3 nội dung “Rút gân chân, đập phá xe, không cho xe chạy qua Ninh Bình” và yêu cầu anh T3 phải dừng xe ở khu vực đường 477, phường P, thành phố N để đưa tiền cho Q. Đến khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày Phạm Văn Q gọi điện rủ Đặng Văn C đi cùng để đe dọa lấy tiền của anh T3. Q nói với C “Đi một mình không gây được sức ép”. C đồng ý đi cùng Q để có thêm người hỗ trợ cho Q gây áp lực cho anh T3. Lúc này C đang ở phòng khám A, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, Q thuê xe ô tô taxi đến đón C đi đến điểm hẹn với anh T3. Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 12/01/2018, Q và C đến ngã tư vòng xuyên thuộc phố A, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình thấy xe ô tô khách của anh T3 đang đỗ ven đường. Q, C xuống xe taxi đi bộ đến chỗ anh T3 đứng. Q nói “Mày xem gần Tết rồi nộp tiền và quà cáp cho anh em tao thế nào đây?” thấy anh T3 không nói gì, C nói “Mày hứa tiền nong phải chuẩn đừng có lệch lạc, lúc các anh nóng không hay đâu?”. Sau khi C nói, anh T3 móc trong túi ra số tiền 1.710.000 đồng đưa cho Q, Q cầm tiền trên tay thì bị tổ công tác của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Ninh Bình phát hiện, bắt giữ. Khi thấy lực lượng công an Q vứt tiền xuống đất, bỏ chạy còn Phạm Thành C đã bị bắt giữ.

Tổ công tác thu giữ tại mặt đường số tiền 1.710.000 đồng; thu trong túi áo ngực của Phạm Văn Q số tiền 370.000 đồng; 04 điện thoại di động.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 93/2018/HSST ngày 23/8/2018 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Tuyên bố bị cáo Phạm

Văn Q phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Phạm Văn Q 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 12/01/2018.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên tội danh “Cưỡng đoạt tài sản” và mức hình phạt từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù đối với các bị cáo Đặng Văn C, Phạm Thành L, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/9/2018 bị cáo Phạm Văn Q kháng cáo đề nghị xem xét lại tội danh cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn Q vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và bổ sung thêm nội dung xin giảm nhẹ hình phạt với lý do những lần anh T3 đưa tiền cho bị cáo là tiền anh T3 nợ bị cáo, trong quá trình làm ăn bị cáo có giúp nên anh T3 tự nguyện đưa tiền cho bị cáo. Bị cáo không nhấn tin đe dọa buộc anh T3 phải đưa tiền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm xác định về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Q làm trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo Q đã gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên các quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 93/2018/HSST ngày 23/8/2018 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Phạm Văn Q 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 12/01/2018. Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Phạm Văn Q.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Việc bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm đưa ra xét xử về tội “Cưỡng đoạt tài sản” là hoàn toàn có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thuộc hộ cận nghèo; số tiền bị cáo chiếm đoạt không lớn.

Lời nói sau cùng bị cáo Phạm Văn Q đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vì bị cáo không cưỡng đoạt tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Q là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn Q khai nhận: Bản thân bị cáo không có hành vi cưỡng đoạt tài sản của anh Tâm như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo biết anh Tâm qua anh Tuyền là chủ nhà hàng 222. Vì anh T5 có nhờ bị cáo với nội dung là có thằng em (anh T3) chạy xe có gì giúp đỡ. Anh T5 đã chở bị cáo vào thị xã B đón xe T3 do anh T3 làm chủ xe, anh T5 giới thiệu anh T3 với bị cáo và cho số điện thoại của anh T3. Bị cáo không nhắn tin, gọi điện đe dọa anh T3 và buộc anh T3 phải đưa tiền. Số tiền anh T3 đưa là do anh T3 nợ tiền ăn và bị cáo có giúp việc làm ăn nên anh T3 tự nguyện đưa cho bị cáo.

Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như lời khai của các bị cáo Đặng Văn C (BL 285, 286, 334- 337), Phạm Thành L (BL 201-214) là những người đã tham gia cùng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và lời khai của bị hại là anh Phạm Văn T3 (BL 30-32; 57-60); lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra (BL 113- 115) và lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm (BL 592). Có đủ căn cứ để khẳng định: khoảng 20 giờ ngày 09/10/2017 tại nhà hàng 222 ở phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, Phạm Văn Q, Phạm Thành L đã có hành vi chửi bới, đe dọa uy hiếp tinh thần anh Phạm Văn T3, buộc anh T3 phải đưa 2.700.000 đồng cho bị cáo Q và L; Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 12/01/2018 tại khu vực ngã ba đường vòng xuyên thuộc phố A, phường N, thành phố N, Phạm Văn Q, Đặng Văn C đã có hành vi đe dọa buộc anh T3 phải đưa 1.710.000 đồng cho Q. Với hành vi phạm tội nêu trên, các bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cưỡng đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo đề nghị xem xét lại tội danh và xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thì thấy: Bản thân bị cáo Phạm Văn Q lời khai ban đầu tại cơ quan điều tra đã thừa nhận hành vi nhiều lần nhắn tin, gọi điện thoại chửi, đe dọa anh T3 và yêu cầu anh T3 phải đưa tiền cho bị cáo (BL 113- 115). Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo

cũng đã thừa nhận ngày 09/10/2017 và ngày 12/01/2018 đã nhắn tin đe dọa, chửi bới anh T3. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cho rằng mình không cưỡng đoạt tài sản của anh Tâm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh và giảm nhẹ hình phạt nhưng không nêu ra được lý do đề nghị xem xét lại tội danh và lý do bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy bị cáo Phạm Văn Q đã có hành vi nhiều lần gọi điện thoại, nhắn tin uy hiếp tinh thần anh Phạm Văn T3 để 02 lần chiếm đoạt tiền của anh T3 với tổng số tiền 3.410.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” và mức hình phạt 20 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là có căn cứ, không nặng. Vì vậy kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên bản án số 93/2018/HSST ngày 23/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình về tội danh và hình phạt tù đối với bị cáo Phạm Văn Q.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Q là đối tượng thuộc hộ cận nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Q; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 93/2018/HSST ngày 23/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình về tội danh và hình phạt tù đối với bị cáo Phạm Văn Q.

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Q 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 12/01/2018 về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Phạm Văn Q.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 21/11/2018.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao (1 bản)
 - VKSND Tỉnh Ninh Bình (3 bản)
 - Phòng kiểm tra nghiệp vụ THA(2 bản)
 - TAND thành phố N (2 bản)
 - VKSND thành phố N (1 bản)
 - CA thành phố N (1 bản)
 - Chi cục THADS thành phố N (1 bản)
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản)
 - Bị cáo (1 bản)
 - Trại tạm giam (1 bản)
 - Bị hại (1 bản)
 - Người bào chữa (1 bản)
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1 bản)
 - Lưu hồ sơ (2 bản)
 - Lưu tòa (1 bản)
 - Lưu tổ hành chính tư pháp (1 bản)
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú)

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Thị Thảo